

**CÔNG TY CỔ PHẦN - VIỆN NGHIÊN CỨU DỆT MAY**  
**BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN**  
**Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020**

Hà Nội - Tháng 3 năm 2021

**MỤC LỤC**

	<b>Trang</b>
BÁO CÁO CỦA BAN LÃNH ĐẠO	2 - 3
BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP	4 - 5
BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN	
Bảng Cân đối kế toán	6 - 7
Báo cáo Kết quả hoạt động kinh doanh	8
Báo cáo Lưu chuyển tiền tệ	9
Thuyết minh Báo cáo tài chính	10 - 27



# **CÔNG TY CỔ PHẦN - VIỆN NGHIÊN CỨU DỆT MAY**

## **BÁO CÁO CỦA BAN LÃNH ĐẠO**

Ban Lãnh đạo Công ty cổ phần - Viện Nghiên cứu Dệt May (gọi tắt là “Công ty”) trình bày Báo cáo này cùng với Báo cáo tài chính đã được kiểm toán cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2020.

### **CÔNG TY CỔ PHẦN - VIỆN NGHIÊN CỨU DỆT MAY**

Công ty cổ phần - Viện Nghiên cứu Dệt May tiền thân là Viện Dệt May được thành lập theo Quyết định số 24/CP ngày 05/02/1969 của Hội đồng Chính phủ, tên ban đầu là Viện Công nghiệp Dệt và Sợi. Công ty được cổ phần hóa theo Quyết định 4553/QĐ-BCT ngày 21 tháng 11 năm 2016 của Bộ Công thương và được xác định giá trị doanh nghiệp lần thứ nhất theo Quyết định 1814/QĐ-BCT ngày 22/5/2017 về việc xác định giá trị Viện Dệt May do Tập đoàn Dệt May Việt Nam tạm thời quản lý để cổ phần hóa.

Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần số 0100100294 ngày 10/10/2018 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp. Công ty là doanh nghiệp khoa học và công nghệ từ ngày 17 tháng 5 năm 2019 theo Giấy chứng nhận doanh nghiệp khoa học và công nghệ số 49/DNKHCN do Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội cấp. Công ty là đối tượng được áp dụng Nghị định số 13/NĐ/2019/NĐ-CP ngày 01/02/2019 của Chính phủ về doanh nghiệp khoa học và công nghệ.

Tên Công ty viết bằng tiếng nước ngoài là: VIETNAM TEXTILE RESEARCH INSTUTE - JOINT STOCK COMPANY, tên viết tắt là: VTRI.

Cổ phiếu của Công ty hiện đang được giao dịch trên sàn Upcom với mã cổ phiếu VDM.

Trụ sở chính của Công ty tại số 478 Phố Minh Khai, Phường Vĩnh Tuy, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội.

### **BAN LÃNH ĐẠO**

Các thành viên Ban Lãnh đạo Công ty trong năm và đến ngày lập Báo cáo này gồm:

#### **Hội đồng Quản trị**

Ông Phạm Văn Lượng	Chủ tịch Hội đồng quản trị
Bà Nguyễn Diệp Linh	Thành viên
Bà Bùi Thị Thái Nam	Thành viên
Ông Vũ Huy Đông	Thành viên
Ông Nguyễn Văn Thông	Thành viên

#### **Ban Giám đốc**

Ông Nguyễn Sỹ Phương	Giám đốc
Ông Bùi Tiến Thanh	Phó Giám đốc (Bổ nhiệm từ 01/7/2020)

#### **Ban Kiểm soát**

Ông Bùi Tiến Thanh	Trưởng ban (Miễn nhiệm từ 01/7/2020)
Bà Phạm Hoàng Minh	Trưởng ban (Bổ nhiệm từ 01/7/2020)
Bà Nguyễn Thị Thanh Uyên	Thành viên
Bà Trần Thị Quỳnh Hoa	Thành viên

### **CÁC SỰ KIỆN SAU NGÀY KẾT THÚC NĂM TÀI CHÍNH**

Theo nhận định của Ban Lãnh đạo, xét trên những khía cạnh trọng yếu, không có sự kiện bất thường nào xảy ra sau ngày khóa sổ kế toán làm ảnh hưởng đến tình hình tài chính và hoạt động của Công ty cần thiết phải điều chỉnh hoặc trình bày trên Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2020.

## CÔNG TY CỔ PHẦN - VIỆN NGHIÊN CỨU DỆT MAY

### BÁO CÁO CỦA BAN LÃNH ĐẠO (tiếp theo)

#### KIỂM TOÁN VIÊN

Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2020 được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán CPA VIETNAM (CPA VIETNAM) - Thành viên Hãng Kiểm toán Quốc tế INPACT.

#### TRÁCH NHIỆM CỦA BAN LÃNH ĐẠO

Ban Lãnh đạo có trách nhiệm lập Báo cáo tài chính phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong việc lập Báo cáo tài chính này, Ban Lãnh đạo được yêu cầu phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các phán đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các nguyên tắc kế toán thích hợp có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu cần được công bố và giải thích trong Báo cáo tài chính hay không;
- Thiết kế, thực hiện và duy trì hệ thống kiểm soát nội bộ liên quan tới việc lập và trình bày hợp lý Báo cáo tài chính để Báo cáo tài chính không bị sai sót trọng yếu kể cả do gian lận hoặc bị lỗi;
- Lập Báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh.

Ban Lãnh đạo xác nhận rằng Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính.

Ban Lãnh đạo Công ty chịu trách nhiệm đảm bảo rằng sổ sách kế toán được ghi chép một cách phù hợp để phản ánh một cách hợp lý tình hình tài chính của Công ty ở bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng Báo cáo tài chính phù hợp với Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán (doanh nghiệp) Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính. Ban Lãnh đạo cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn cho tài sản của Công ty và vì vậy thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và sai phạm khác.

Thay mặt và đại diện Ban Lãnh đạo,



**PHẠM VĂN LƯỢNG**

Chủ tịch Hội đồng quản trị

Hà Nội, ngày 02 tháng 3 năm 2021

Số: 70/2021/BCKT-CPA VIETNAM-NV5

## **BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP**

**Kính gửi: Các cổ đông và Ban Lãnh đạo  
Công ty Cổ phần - Viện nghiên cứu Dệt may**

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính kèm theo của Công ty cổ phần - Viện Nghiên cứu Dệt May, được lập ngày 02 tháng 3 năm 2021, từ trang 6 đến trang 27, bao gồm Bảng Cân đối kế toán tại ngày 31/12/2020, Báo cáo Kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo Lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính.

### **Trách nhiệm của Ban Lãnh đạo**

Ban Lãnh đạo Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Lãnh đạo xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

### **Trách nhiệm của Kiểm toán viên**

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Lãnh đạo cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến của chúng tôi.

**Ý kiến của kiểm toán viên**

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2020 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ trong năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán Việt Nam và Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.



  
Nguyễn Tài Dũng

Phó Tổng Giám đốc

Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán: 0133-2018-137-1  
(Giấy Ủy quyền số: 14/2021/UQ-CPA VIETNAM  
ngày 02/01/2021 của Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng  
Giám đốc)

Thay mặt và đại diện

**CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN CPA VIETNAM**

**Thành viên Hãng kiểm toán Quốc tế INPACT**

*Hà Nội, ngày 02 tháng 3 năm 2021*

  
Nguyễn Trung Khánh

Kiểm toán viên

Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán: 1128-2018-137-1

**CÔNG TY CỔ PHẦN - VIỆN NGHIÊN CỨU DỆT MAY**

Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2020

Mẫu B 01-DN

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2020

	MS	TM	31/12/2020 VND	01/01/2020 VND
<b>A. TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>100</b>		<b>28.508.943.428</b>	<b>47.195.417.459</b>
<b>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>110</b>	<b>5.01</b>	<b>12.581.979.383</b>	<b>10.473.568.005</b>
1. Tiền	111		12.581.979.383	6.300.943.957
2. Các khoản tương đương tiền	112		-	4.172.624.048
<b>II. Đầu tư tài chính ngắn hạn</b>	<b>120</b>		<b>-</b>	<b>6.400.000.000</b>
1. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	5.02	-	6.400.000.000
<b>III. Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>130</b>		<b>14.778.244.432</b>	<b>19.668.014.512</b>
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	5.03	12.370.845.156	10.878.872.232
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	5.04	2.407.399.276	-
3. Phải thu ngắn hạn khác	136	5.05	-	8.789.142.280
<b>IV. Hàng tồn kho</b>	<b>140</b>		<b>689.820.931</b>	<b>2.916.046.279</b>
1. Hàng tồn kho	141	5.06	689.820.931	2.916.046.279
<b>V. Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>150</b>		<b>458.898.682</b>	<b>7.737.788.663</b>
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151		447.698.619	484.532.305
2. Thuế và các khoản phải thu Nhà nước	153	5.13	11.200.063	-
3. Tài sản ngắn hạn khác	155	5.07	-	7.253.256.358
<b>B. TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>200</b>		<b>43.659.946.530</b>	<b>27.209.165.054</b>
<b>I. Các khoản phải thu dài hạn</b>	<b>210</b>		<b>-</b>	<b>-</b>
<b>II. Tài sản cố định</b>	<b>220</b>		<b>22.159.946.530</b>	<b>27.209.165.054</b>
1. Tài sản cố định hữu hình	221	5.08	22.128.446.530	27.168.665.054
- Nguyên giá	222		69.438.645.788	69.582.115.749
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(47.310.199.258)	(42.413.450.695)
2. Tài sản cố định vô hình	227	5.09	31.500.000	40.500.000
- Nguyên giá	228		178.780.000	178.780.000
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(147.280.000)	(138.280.000)
<b>III. Đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>250</b>		<b>21.500.000.000</b>	<b>-</b>
1. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255	5.02	21.500.000.000	-
<b>IV. Tài sản dài hạn khác</b>	<b>260</b>		<b>-</b>	<b>-</b>
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>	<b>270</b>		<b>72.168.889.958</b>	<b>74.404.582.513</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN - VIỆN NGHIÊN CỨU DỆT MAY**

Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2020

Mẫu B 01-DN

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tiếp theo)**  
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2020

	MS	TM	31/12/2020 VND	01/01/2020 VND
<b>C. NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>300</b>		<b>17.703.404.210</b>	<b>13.844.256.629</b>
<b>I. Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>		<b>17.703.404.210</b>	<b>13.844.256.629</b>
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	5.10	308.128.317	750.439.832
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	5.11	174.605.000	146.185.961
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	5.12	8.620.103.375	4.852.362.302
4. Phải trả người lao động	314		1.820.710.325	1.398.817.125
5. Phải trả ngắn hạn khác	319	5.13	5.996.576.493	5.988.307.459
6. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		783.280.700	708.143.950
<b>II. Nợ dài hạn</b>	<b>330</b>		<b>-</b>	<b>-</b>
<b>D. VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>400</b>		<b>54.465.485.748</b>	<b>60.560.325.884</b>
<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>	<b>5.14</b>	<b>54.506.502.318</b>	<b>52.080.510.296</b>
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		50.000.000.000	50.000.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		50.000.000.000	50.000.000.000
2. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		4.506.502.318	2.080.510.296
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		1.980.498.587	426.096.346
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối kỳ này	421b		2.526.003.731	1.654.413.950
<b>II. Nguồn kinh phí và quỹ khác</b>	<b>430</b>		<b>(41.016.570)</b>	<b>8.479.815.588</b>
1. Nguồn kinh phí	431	5.15	(41.016.570)	8.479.815.588
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>	<b>440</b>		<b>72.168.889.958</b>	<b>74.404.582.513</b>

Hà Nội, ngày 02 tháng 3 năm 2021

Người lập biểu

Phạm Thị Diệu Lan

Kế toán trưởng

Tống Đức Quang

Chủ tịch Hội đồng quản trị



Phạm Văn Lượng



**CÔNG TY CỔ PHẦN - VIỆN NGHIÊN CỨU DỆT MAY**

Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2020

Mẫu B 02-DN

**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

CHỈ TIÊU	MS	TM	Năm 2020	Năm 2019
			VND	VND
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	6.01	66.103.933.499	65.531.238.433
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		66.103.933.499	65.531.238.433
4. Giá vốn hàng bán	11	6.02	51.077.999.535	51.626.856.955
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		15.025.933.964	13.904.381.478
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	6.03	707.582.683	292.740.506
7. Chi phí tài chính	22		-	37.994.359
8. Chi phí bán hàng	25		183.233.876	66.480.000
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	6.04	12.482.550.040	12.413.259.342
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		3.067.732.731	1.679.388.283
11. Thu nhập khác	31		180.102	279.172.747
12. Chi phí khác	32		38.278.914	419.079.874
13. Lợi nhuận khác	40	6.05	(38.098.812)	(139.907.127)
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		3.029.633.919	1.539.481.156
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	6.07	503.630.188	-
16. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		2.526.003.731	1.539.481.156
17. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	6.08	485	308

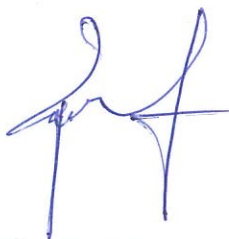
Hà Nội, ngày 02 tháng 3 năm 2021

Người lập biểu



Phạm Thị Diệu Lan

Kế toán trưởng



Tống Đức Quang

Chủ tịch Hội đồng quản trị



Phạm Văn Lượng

**CÔNG TY CỔ PHẦN - VIỆN NGHIÊN CỨU DỆT MAY**

Bảo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2020

Mẫu B 03-DN

**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ**  
(Theo phương pháp trực tiếp)  
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2020

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	MS	TM	Năm 2020	Năm 2019
			VND	VND
<b>I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh</b>				
1. Tiền thu từ bán hàng, cung cấp dịch vụ và doanh thu khác	01		71.186.692.939	70.714.548.514
2. Tiền chi trả cho người cung cấp hàng hóa và dịch vụ	02		(37.136.912.547)	(37.432.688.145)
3. Tiền chi trả cho người lao động	03		(12.792.259.708)	(11.656.857.125)
4. Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	06		15.591.361.607	23.008.386.721
5. Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	07		(20.301.508.141)	(45.299.747.185)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>20</b>		<b>16.547.374.150</b>	<b>(666.357.220)</b>
<b>II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư</b>				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21		(46.545.455)	(2.882.524.275)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	22		-	79.000.000
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		(21.500.000.000)	-
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		6.400.000.000	-
5. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		707.582.683	40.227.359
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</b>	<b>30</b>		<b>(14.438.962.772)</b>	<b>(2.763.296.916)</b>
<b>III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính</b>				
1. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		-	-
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</b>	<b>40</b>		<b>-</b>	<b>-</b>
<b>Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ</b>	<b>50</b>		<b>2.108.411.378</b>	<b>(3.429.654.136)</b>
<b>Tiền và tương đương tiền đầu kỳ</b>	<b>60</b>	<b>5.01</b>	<b>10.473.568.005</b>	<b>13.903.222.141</b>
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		-	-
<b>Tiền và tương đương tiền cuối kỳ</b>	<b>70</b>	<b>5.01</b>	<b>12.581.979.383</b>	<b>10.473.568.005</b>

Hà Nội, ngày 02 tháng 3 năm 2021

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Chủ tịch Hội đồng quản trị



Phạm Thị Diệu Lan

Tổng Đức Quang

Phạm Văn Lượng

# CÔNG TY CỔ PHẦN - VIỆN NGHIÊN CỨU DỆT MAY

Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2020

## THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Mẫu B 09-DN

### 1. THÔNG TIN KHÁI QUÁT

#### 1.1 Hình thức sở hữu vốn

Công ty cổ phần - Viện Nghiên cứu Dệt May tiền thân là Viện Dệt May được thành lập theo Quyết định số 24/CP ngày 05/02/1969 của Hội đồng Chính phủ, tên ban đầu là Viện Công nghiệp Dệt và Sợi. Công ty được cổ phần hóa theo Quyết định 4553/QĐ-BCT ngày 21 tháng 11 năm 2016 của Bộ Công thương và được xác định giá trị doanh nghiệp lần thứ nhất theo Quyết định 1814/QĐ-BCT ngày 22/5/2017 về việc xác định giá trị Viện Dệt May do Tập đoàn Dệt May Việt Nam tạm thời quản lý để cổ phần hóa.

Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần số 0100100294 ngày 10/10/2018 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp.

Công ty là doanh nghiệp khoa học và công nghệ từ ngày 17 tháng 5 năm 2019 theo Giấy chứng nhận doanh nghiệp Khoa học và công nghệ số 49/DNKHCN do Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội cấp. Công ty là đối tượng được áp dụng Nghị định số 13/NĐ/2019/NĐ-CP ngày 01/02/2019 của Chính phủ về doanh nghiệp khoa học và công nghệ.

Tên Công ty viết bằng tiếng nước ngoài là: VIETNAM TEXTILE RESEARCH INSTUTE - JOINT STOCK COMPANY, tên viết tắt là: VTRI.

Vốn điều lệ của Công ty là 50.000.000.000 đồng.

Cổ phiếu của Công ty đang được giao dịch trên sàn Upcom, mã cổ phiếu: VDM.

Trụ sở chính của công ty tại số 478 Phố Minh Khai, Vĩnh Tuy, Hai Bà Trưng, Hà Nội.

Số lao động bình quân của Công ty năm 2020 là 90 người.

#### 1.2 Ngành nghề kinh doanh và hoạt động chính

Thực hiện chức năng, hoạt động của Công ty chuyên ngành dệt may, cụ thể:

- Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học tự nhiên và kỹ thuật;
- Kiểm tra và phân tích kỹ thuật;
- Sản xuất sợi, sản xuất vải dệt thoi, hoàn thiện sản phẩm dệt;
- Sản xuất vải dệt kim, vải đan móc và vải không dệt khác;
- May trang phục, sản xuất trang phục dệt kim, đan móc;
- Sản xuất thiết bị đo lường, kiểm tra, định hướng và điều khiển;
- Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp, xử lý ô nhiễm và hoạt động quản lý chất thải;
- Bán buôn vải hàng may mặc, giày dép;
- Bán buôn máy móc thiết bị và phụ tùng máy dệt, may, da giày;
- Bán buôn hóa chất công nghiệp, tơ, xơ, sợi dệt;
- Hoạt động tư vấn về quy trình giám định các loại hàng hóa, công nghệ quy trình kiểm soát và tuân thủ các quy định về môi trường, an toàn, chất lượng và trách nhiệm xã hội;
- Hoạt động chuyển giao công nghệ bao gồm: Môi giới chuyển giao công nghệ; Định giá công nghệ; Giám định công nghệ;
- Hoạt động thiết kế thời trang liên quan đến dệt, trang phục giày, đồ trang sức, đồ đạc và trang trí nội thất khác;
- Giặt là, làm sạch các sản phẩm từ lông thú.
- Các ngành nghề khác theo đăng ký kinh doanh.

#### 1.3 Đặc điểm hoạt động của Công ty trong năm có ảnh hưởng đến Báo cáo tài chính

Từ đầu năm 2020, đại dịch COVID-19 có những ảnh hưởng gần như toàn bộ tới nền kinh tế Việt Nam. So với cùng kỳ năm trước thì doanh thu và kết quả hoạt động năm 2020 của Công ty không có biến động bất thường (Doanh thu năm 2019 đạt 65 tỷ, doanh thu năm 2020 đạt 66 tỷ). Trong bối

# **CÔNG TY CỔ PHẦN - VIỆN NGHIÊN CỨU DỆT MAY**

Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2020

## **THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

**Mẫu B 09-DN**

cảnh hoạt động sản xuất, kinh doanh chịu nhiều tác động do dịch COVID-19, các doanh nghiệp Dệt may không kinh doanh, xuất khẩu được hàng hóa nên các đơn đặt hàng của Công ty về sản xuất mẫu vải, sợi có bị giảm so với bình thường. Chính phủ đã và đang có nhiều chính sách nhằm hỗ trợ doanh nghiệp vượt qua khó khăn. Tuy nhiên, do chưa thuộc đối tượng được hỗ trợ theo chính sách của Chính phủ nên Công ty chưa nhận được các khoản hỗ trợ liên quan.

### **1.4 Cấu trúc doanh nghiệp**

Công ty có 01 chi nhánh là Chi nhánh Công ty cổ phần - Viện Nghiên cứu Dệt May tại thành phố Hồ Chí Minh, hạch toán phụ thuộc.

### **1.5 Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính**

Công ty áp dụng nhất quán các chính sách kế toán theo Chế độ kế toán doanh nghiệp ban hành kèm theo Thông tư số 200/2014/TT/BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 do Bộ Tài chính ban hành, do đó, thông tin và số liệu trình bày trên Báo cáo tài chính là có thể so sánh được.

## **2. KỲ KẾ TOÁN, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN**

### **Kỳ kế toán**

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 dương lịch hàng năm.

### **Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán**

Báo cáo tài chính kèm theo được trình bày bằng Đồng Việt Nam (VND).

## **3. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG**

### **Chế độ kế toán áp dụng**

Công ty áp dụng Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành kèm theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính và Thông tư 53/2016/TT-BTC ngày 21/03/2016 của Bộ Tài chính về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 200/2014/TT-BTC.

### **Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán**

Ban Lãnh đạo Công ty đảm bảo đã tuân thủ đầy đủ các Chuẩn mực kế toán Việt Nam và Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam đã được ban hành và có hiệu lực liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2020.

## **4. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG**

### **Cơ sở lập Báo cáo tài chính**

Báo cáo tài chính kèm theo được trình bày bằng Đồng Việt Nam (VND), theo nguyên tắc giá gốc và phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Báo cáo tài chính kèm theo không nhằm phản ánh tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận chung tại các nước khác ngoài Việt Nam.

# CÔNG TY CỔ PHẦN - VIỆN NGHIÊN CỨU DỆT MAY

Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2020

## THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

Mẫu B 09-DN

### **Nguyên tắc ghi nhận tiền và các khoản tương đương tiền**

Tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn.

Tiền mặt, Tiền gửi ngân hàng được ghi nhận trên cơ sở thực tế phát sinh thu-chi.

### **Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn**

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn là các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn và được ghi nhận theo giá gốc.

### **Nguyên tắc kế toán nợ phải thu**

Các khoản Nợ phải thu được theo dõi chi tiết theo kỳ hạn phải thu, đối tượng phải thu, loại nguyên tệ phải thu và các yếu tố khác theo nhu cầu quản lý của Công ty.

Các khoản Nợ phải thu bao gồm phải thu khách hàng và phải thu khác được ghi nhận theo nguyên tắc:

- Phải thu của khách hàng gồm các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán giữa Công ty và người mua (là đơn vị độc lập với người bán, gồm cả các khoản phải thu giữa công ty mẹ và công ty con, liên doanh, liên kết). Khoản phải thu này gồm cả các khoản phải thu về tiền bán hàng xuất khẩu của bên giao ủy thác thông qua bên nhận ủy thác. Các khoản phải thu thương mại được ghi nhận phù hợp với chuẩn mực doanh thu về thời điểm ghi nhận căn cứ theo hóa đơn, chứng từ phát sinh.
- Phải thu khác gồm các khoản phải thu không mang tính thương mại.

Các khoản phải thu được phân loại là Ngắn hạn và Dài hạn trên Bảng cân đối kế toán căn cứ kỳ hạn còn lại của các khoản phải thu tại ngày lập Báo cáo Tài chính.

### **Nguyên tắc kế toán hàng tồn kho**

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá gốc, trong trường hợp giá gốc hàng tồn kho cao hơn giá trị thuần có thể thực hiện được thì phải tính theo giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí nguyên vật liệu trực tiếp, chi phí sản xuất chung phân bổ và chi phí khác (nếu có), để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại. Giá trị thuần có thể thực hiện được được xác định bằng giá bán ước tính trừ các chi phí để hoàn thành cùng chi phí tiếp thị, bán hàng và phân phối phát sinh.

Hàng tồn kho được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

### **Nguyên tắc kế toán và khấu hao Tài sản cố định hữu hình và vô hình**

#### ***Nguyên tắc kế toán***

#### **Tài sản cố định hữu hình**

Tài sản cố định hữu hình được phản ánh theo giá gốc, trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

Khi tài sản cố định được bán hay thanh lý, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và bất kỳ khoản lãi, lỗ nào phát sinh do việc thanh lý đều được tính vào thu nhập khác hay chi phí khác trong kỳ.

# CÔNG TY CỔ PHẦN - VIỆN NGHIÊN CỨU DỆT MAY

Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2020

## THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

Mẫu B 09-DN

### Tài sản cố định vô hình

Phần mềm ứng dụng được ghi nhận theo giá mua và được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính của tài sản.

### *Phương pháp khấu hao*

Tài sản cố định được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính, cụ thể:

<b>Tài sản cố định hữu hình</b>	<b>Thời gian khấu hao (năm)</b>
Nhà cửa vật kiến trúc	06 - 35
Phương tiện vận tải	06 - 10
Máy móc thiết bị	03 - 10
Thiết bị, dụng cụ quản lý	03 - 10
<b>Tài sản cố định vô hình</b>	
Phần mềm, ứng dụng	03 - 05
TSCĐ vô hình khác	03 - 05

### **Nguyên tắc kế toán Nợ phải trả**

Các khoản nợ phải trả được theo dõi chi tiết theo kỳ hạn phải trả, đối tượng phải trả và các yếu tố khác theo nhu cầu quản lý của Công ty.

Các khoản nợ phải trả bao gồm phải trả người bán và các khoản phải trả khác là các khoản nợ phải trả được xác định gần như chắc chắn về giá trị và thời gian và được ghi nhận không thấp hơn nghĩa vụ phải thanh toán, được phân loại như sau:

- Phải trả người bán gồm các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản giữa Công ty và người bán
- Phải trả khác gồm các khoản phải trả không mang tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

### **Nguyên tắc ghi nhận vốn chủ sở hữu**

Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực góp của chủ sở hữu.

Lợi nhuận chưa phân phối xác định trên cơ sở kết quả kinh doanh sau thuế thu nhập doanh nghiệp và việc phân phối lợi nhuận của Công ty.

Lợi nhuận sau thuế của Công ty được chia cổ tức cho các cổ đông sau khi được phê duyệt bởi Đại Hội đồng cổ đông thường niên của Công ty và sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ của Công ty.

Cổ tức được công bố và chi trả trong niên độ kế tiếp từ nguồn lợi nhuận chưa phân phối căn cứ vào sự phê duyệt của Đại Hội đồng cổ đông thường niên của Công ty.

Các quỹ thuộc Vốn chủ sở hữu được trích lập dựa trên Điều lệ và Nghị quyết Đại Hội đồng cổ đông thường niên của Công ty.

### **Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận doanh thu, thu nhập khác**

Doanh thu trong kỳ của Công ty bao gồm doanh thu bán hàng, doanh thu cung cấp dịch vụ, doanh thu từ lãi tiền gửi.



## **CÔNG TY CỔ PHẦN - VIỆN NGHIÊN CỨU DỆT MAY**

Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2020

### **THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)**

**Mẫu B 09-DN**

Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn tất cả năm (5) điều kiện sau:

- (a) Công ty đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa cho người mua;
- (b) Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa;
- (c) Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- (d) Công ty sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng; và
- (e) Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Doanh thu bán hàng của công ty được ghi nhận từ các Hợp đồng hoặc đơn đặt hàng sản xuất, gia công, bán sợi, vải mẫu hoặc từ các dự án nghiên cứu sản xuất vải mẫu.

Doanh thu của giao dịch về cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp giao dịch về cung cấp dịch vụ liên quan đến nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ theo kết quả phân công việc đã hoàn thành tại ngày của Bảng cân đối kế toán của kỳ đó. Kết quả của giao dịch cung cấp dịch vụ được xác định khi thỏa mãn tất cả bốn (4) điều kiện sau:

- (a) Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- (b) Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó;
- (c) Xác định được phần công việc đã hoàn thành tại ngày của Bảng cân đối kế toán; và
- (d) Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Doanh thu cung cấp dịch vụ của Công ty được ghi nhận từ các Dịch vụ kiểm mẫu, thí nghiệm mẫu, giám định mẫu vải và cấp chứng nhận kết quả.

Doanh thu phát sinh từ tiền lãi, được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế.

Thu nhập khác: được ghi nhận khi Công ty có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ hoạt động trên và được xác định tương đối chắc chắn.

#### **Nguyên tắc kế toán giá vốn hàng bán**

Bao gồm giá vốn của sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ, bán trong kỳ, được ghi nhận phù hợp với doanh thu đã tiêu thụ trong kỳ.

#### **Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành**

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành: là số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp tính trên thu nhập chịu thuế trong năm và thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành. Thuế thu nhập hiện hành được tính dựa trên thu nhập chịu thuế và thuế suất áp dụng trong kỳ tính thuế.

Khoản thu nhập chịu thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch giữa lợi nhuận kế toán và thu nhập chịu thuế theo chính sách thuế hiện hành.

Công ty được hưởng ưu đãi về Thuế TNDN trong lĩnh vực hoạt động, sản xuất kinh doanh các sản phẩm hình thành từ kết quả khoa học và công nghệ theo Thông tư số 03/2021/TT-BTC của Bộ Tài chính ban hành ngày 11 tháng 01 năm 2021 về việc hướng dẫn về miễn thuế, giảm thuế thu nhập doanh nghiệp đối với doanh nghiệp khoa học và công nghệ quy định tại Nghị định số 13/2019/NĐ-CP ngày 01/02/2019 của Chính phủ về doanh nghiệp khoa học và công nghệ. Công ty được miễn thuế 04 năm và giảm 50% số thuế phải nộp trong 09 năm tiếp theo. Năm 2020 là năm đầu tiên Công ty được miễn thuế đối với thu nhập từ kết quả kinh doanh các sản phẩm hình thành từ kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ.

Các loại thuế khác được áp dụng theo các luật thuế hiện hành tại Việt Nam.

## **CÔNG TY CỔ PHẦN - VIỆN NGHIÊN CỨU DỆT MAY**

Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2020

### **THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)**

**Mẫu B 09-DN**

Các báo cáo thuế của Công ty sẽ chịu sự kiểm tra của cơ quan thuế. Do việc áp dụng luật và các quy định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau, dẫn đến số thuế được trình bày trên báo cáo tài chính có thể bị thay đổi theo quyết định cuối cùng của cơ quan thuế.

#### **Ước tính kế toán**

Việc lập Báo cáo tài chính tuân thủ theo các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính yêu cầu Ban Lãnh đạo phải có những ước tính và giả định ảnh hưởng đến số liệu báo cáo về công nợ, tài sản và việc trình bày các khoản công nợ và tài sản tiềm tàng tại ngày lập Báo cáo tài chính cũng như các số liệu báo cáo về doanh thu và chi phí trong suốt kỳ tài chính. Kết quả hoạt động kinh doanh thực tế có thể khác với các ước tính, giả định đặt ra.

#### **Lãi trên cổ phiếu**

Lãi cơ bản trên cổ phiếu đối với các cổ phiếu phổ thông được tính bằng cách chia lợi nhuận hoặc lỗ thuộc về cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông cho số lượng bình quân gia quyền cổ phiếu phổ thông lưu hành trong kỳ.

#### **Các bên liên quan**

Được coi là các bên liên quan là các Công ty con của Công ty, các cá nhân trực tiếp hay gián tiếp qua một hoặc nhiều trung gian có quyền kiểm soát Công ty hoặc chịu sự kiểm soát chung với Công ty. Các bên liên kết, các cá nhân nào trực tiếp hoặc gián tiếp nắm quyền biểu quyết của Công ty mà có ảnh hưởng đáng kể đối với Công ty. Những chức trách quản lý chủ chốt như các Thành viên Hội đồng quản trị, Ban Lãnh đạo, Người quản lý của Công ty, những thành viên thân cận trong gia đình của những cá nhân hoặc các bên liên kết này hoặc những Công ty liên kết với các cá nhân này cũng được coi là bên liên quan.

#### **Báo cáo bộ phận**

Bộ phận là thành phần có thể phân biệt được của Công ty tham gia vào việc cung cấp sản phẩm hoặc dịch vụ có liên quan (bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh), hoặc vào việc cung cấp sản phẩm hoặc dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể (bộ phận theo khu vực địa lý) mà bộ phận này có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty là nghiên cứu, kinh doanh sợi, vải sợi, phụ liệu ngành dệt, may, sản xuất thử nghiệm các mẫu sợi, vải. Vì vậy, rủi ro và tỷ suất sinh lời của Công ty không bị tác động chủ yếu bởi những khác biệt về sản phẩm và dịch vụ mà Công ty cung cấp và phân phối. Chi nhánh công ty tại thành phố Hồ Chí Minh hạch toán phụ thuộc, cũng thực hiện các chức năng và nhiệm vụ hoạt động kinh doanh giống như công ty. Do đó, Ban Giám đốc nhận định là Công ty chỉ có một bộ phận theo hoạt động kinh doanh. Theo đó, Công ty không cần phải trình bày báo cáo bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh và theo khu vực địa lý.



**CÔNG TY CỔ PHẦN - VIỆN NGHIÊN CỨU DỆT MAY**

Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2020

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)****Mẫu B 09-DN****5. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CHỈ TIÊU TRÌNH BÀY TRÊN BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN****5.01 Tiền và các khoản tương đương tiền**

	31/12/2020	01/01/2020
	VND	VND
Tiền mặt	115.559.023	1.325.611.713
Tiền gửi ngân hàng	12.466.420.360	4.975.332.244
<b>Các khoản tương đương tiền</b>	-	<b>4.172.624.048</b>
- Tiền gửi có kỳ hạn	-	4.172.624.048
<b>Cộng</b>	<b>12.581.979.383</b>	<b>10.473.568.005</b>

**5.02 Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn***Đơn vị: VND*

	31/12/2020		01/01/2020	
	Giá gốc	Giá trị ghi sổ	Giá gốc	Giá trị ghi sổ
<b>Ngắn hạn</b>	-	-	6.400.000.000	6.400.000.000
- Tiền gửi có kỳ hạn	-	-	6.400.000.000	6.400.000.000
<b>Dài hạn</b>	21.500.000.000	21.500.000.000	-	-
- Tiền gửi có kỳ hạn	21.500.000.000	21.500.000.000	-	-
<b>Cộng</b>	<b>21.500.000.000</b>	<b>21.500.000.000</b>	<b>6.400.000.000</b>	<b>6.400.000.000</b>

Khoản đầu tư dài hạn tại Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam (VIB) - PGD Minh Khai theo hợp đồng tiền gửi số 066170920001/2020/VIB-VTRI ngày 18 tháng 09 năm 2020 với thời hạn 02 năm kể từ ngày 18/09/2020 đến ngày 18/09/2022. Số tiền gửi 17.500.000.000 đồng, lãi suất của kỳ lĩnh lãi đầu tiên là 6,5%/năm.

Khoản đầu tư dài hạn tại Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam (VIB) - PGD Minh Khai theo hợp đồng tiền gửi số 066291020001/2020/VIB-VTRI ngày 29 tháng 10 năm 2020 với thời hạn 02 năm kể từ ngày 29/10/2020 đến ngày 29/10/2022. Số tiền gửi 4.000.000.000 đồng, lãi suất của kỳ lĩnh lãi đầu tiên là 5,7%/năm.

**CÔNG TY CỔ PHẦN - VIỆN NGHIÊN CỨU DỆT MAY**

Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2020

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)****Mẫu B 09-DN****5.03 Phải thu ngắn hạn của khách hàng**

	31/12/2020	01/01/2020
	VND	VND
Công ty Cổ phần Tiên Đạt	-	1.054.515.000
Công ty Cổ phần Canifa	3.520.000	2.800.837.488
Công ty TNHH Giang Nguyên	2.414.832.154	1.206.767.760
Công ty TNHH SX và TM dịch vụ Hải Châu JEIL Vina	299.956.800	300.005.200
Công ty Cổ phần Đầu tư và Thương mại TNG	292.710.275	-
Công ty TNHH thương mại xuất nhập khẩu Gia Hưng Phát	383.358.408	-
Công ty TNHH dệt may Tùng Bách	482.565.270	88.186.560
Công ty TNHH Đông Phong	684.954.490	46.243.450
Công ty TNHH Albetta International (Việt Nam)	85.021.750	-
Công ty TNHH AVERY DENNISON RIS Việt Nam	45.463.275	344.351.700
Công ty TNHH DALUEN (Việt Nam)	78.224.850	90.170.520
Công ty TNHH Công nghiệp Dệt Hüge - Bamboo	18.542.700	35.752.860
Công ty TNHH dệt may Thành Vượng	483.940.234	-
Công ty TNHH Một thành viên Ngọc Việt	442.844.006	-
Công ty TNHH một thành viên X20 Nam Định	738.330.372	1.632.025.720
Công ty TNHH thương mại dịch vụ Hoa Tiến	3.307.670.740	-
Tập đoàn Dệt May Việt Nam	-	300.000.000
Công ty Scavi Huế	3.447.675	313.285.500
Công ty Cổ phần Maison Retail Management International	46.200.000	169.400.000
Công ty TNHH May mặc Leading Star Việt Nam	4.808.925	144.755.325
Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Bru Điện	-	137.500.000
Công ty TNHH Miniso Việt Nam	16.458.750	112.318.250
Phải thu các đối tượng khác	2.537.994.482	2.102.756.899
<b>Cộng</b>	<b>12.370.845.156</b>	<b>10.878.872.232</b>

**5.04 Trả trước người bán ngắn hạn**

	31/12/2020	01/01/2020
	VND	VND
Công ty TNHH thương mại dịch vụ Hoa Tiến	589.050.000	-
Jinhe Sodium Hydrosulfate Factory Co.,Ltd	504.387.166	-
Shanghai Best Water Chemicals Co.,Ltd	1.292.805.150	-
Công Ty TNHH Maersk Việt Nam	21.156.960	-
<b>Cộng</b>	<b>2.407.399.276</b>	<b>-</b>

**5.05 Phải thu ngắn hạn khác**

	31/12/2020	01/01/2020
	VND	VND
Tạm ứng nhân viên	-	51.500.000
Phải thu về cổ phần hóa	-	8.737.621.476
Phải thu khác	-	20.804
<b>Tổng</b>	<b>-</b>	<b>8.789.142.280</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN - VIỆN NGHIÊN CỨU DỆT MAY**

Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2020

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)****Mẫu B 09-DN****5.06 Hàng tồn kho**

Đơn vị: VND

	31/12/2020		01/01/2020	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Nguyên liệu, vật liệu	171.994.712	-	2.124.630.490	-
Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang	77.895.116	-	95.564.208	-
Thành phẩm	439.931.103	-	695.851.581	-
<b>Tổng</b>	<b>689.820.931</b>	<b>-</b>	<b>2.916.046.279</b>	<b>-</b>

**5.07 Tài sản ngắn hạn khác**

	31/12/2020	01/01/2020
	VND	VND
Tài sản ngắn hạn khác (Chi sự nghiệp)	-	7.253.256.358
<b>Tổng</b>	<b>-</b>	<b>7.253.256.358</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN - VIỆN NGHIÊN CỨU DỆT MAY**

Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2020

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)**

Mẫu B 09-DN

**5. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CHỈ TIÊU TRÌNH BÀY TRÊN BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tiếp theo)****5.08 Tăng giảm tài sản cố định hữu hình**

	Nhà cửa vật kiến trúc	Máy móc thiết bị	Phương tiện vận tải	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Tổng
<b>NGUYÊN GIÁ</b>					
Số dư tại ngày 01/01/2020	40.093.396.561	26.843.602.759	2.110.000.000	535.116.429	69.582.115.749
Tăng trong năm	-	-	-	46.545.455	46.545.455
Mua trong năm	-	-	-	46.545.455	46.545.455
Giảm trong năm	190.015.416	-	-	-	190.015.416
Thanh lý	190.015.416	-	-	-	190.015.416
Số dư tại ngày 31/12/2020	39.903.381.145	26.843.602.759	2.110.000.000	581.661.884	69.438.645.788
<b>GIÁ TRỊ HAO MÒN LŨY KẾ</b>					
Số dư tại ngày 01/01/2020	27.158.777.503	13.354.597.790	1.500.092.144	399.983.258	42.413.450.695
Tăng trong năm	1.469.686.747	3.298.385.852	228.168.816	52.243.650	5.048.485.065
Khấu hao trong năm	1.469.686.747	3.298.385.852	228.168.816	52.243.650	5.048.485.065
Giảm trong năm	151.736.502	-	-	-	151.736.502
Thanh lý	151.736.502	-	-	-	151.736.502
Số dư tại ngày 31/12/2020	28.476.727.748	16.652.983.642	1.728.260.960	452.226.908	47.310.199.258
<b>GIÁ TRỊ CÒN LẠI</b>					
Tại ngày 01/01/2020	12.934.619.058	13.489.004.969	609.907.856	135.133.171	27.168.665.054
Tại ngày 31/12/2020	11.426.653.397	10.190.619.117	381.739.040	129.434.976	22.128.446.530

Nguyên giá TSCĐ hữu hình đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng tại 31/12/2020 là 93.488.935 đồng và tại 31/12/2019 là 93.488.935 đồng

**CÔNG TY CỔ PHẦN - VIỆN NGHIÊN CỨU DỆT MAY**

Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2020

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)****Mẫu B 09-DN****5. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CHỈ TIÊU TRÌNH BÀY TRÊN BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tiếp theo)****5.09 Tài sản cố định vô hình**

	<i>Đơn vị: VND</i>	
	<b>Phần mềm ứng dụng</b>	<b>Tổng</b>
<b>NGUYÊN GIÁ</b>		
Số dư tại ngày 01/01/2020	178.780.000	178.780.000
Tăng trong năm	-	-
Giảm trong năm	-	-
Số dư tại ngày 31/12/2020	<u>178.780.000</u>	<u>178.780.000</u>
<b>GIÁ TRỊ HAO MÒN LŨY KẾ</b>		
Số dư tại ngày 01/01/2020	138.280.000	138.280.000
Tăng trong năm	9.000.000	9.000.000
Khấu hao trong năm	9.000.000	9.000.000
Giảm trong năm	-	-
Số dư tại ngày 31/12/2020	<u>147.280.000</u>	<u>147.280.000</u>
<b>GIÁ TRỊ CÒN LẠI</b>		
Số dư tại ngày 01/01/2020	<u>40.500.000</u>	<u>40.500.000</u>
Số dư tại ngày 31/12/2020	<u>31.500.000</u>	<u>31.500.000</u>

Nguyên giá tài sản cố định vô hình đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng tại 31/12/2020 là 133.780.000 đồng và tại 31/12/2019 là 133.780.000 đồng.

**CÔNG TY CỔ PHẦN - VIỆN NGHIÊN CỨU DỆT MAY**

Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2020

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)****Mẫu B 09-DN****5.10 Phải trả người bán ngắn hạn**

Đơn vị: VND

	31/12/2020		01/01/2020	
	Giá trị ghi sổ	Số có khả năng trả nợ	Giá trị ghi sổ	Số có khả năng trả nợ
Hộ kinh doanh Cửa hàng Kinh doanh vật tư và hóa chất Hải Bình	24.390.000	24.390.000	155.500.000	155.500.000
Công ty TNHH TMDV Hoa Tiến	-	-	34.034.000	34.034.000
Công ty TNHH Thương mại Đầu tư Phát triển Phúc Thiên	-	-	245.190.000	245.190.000
Công ty TNHH Thương mại Đại Thành Công	-	-	86.141.000	86.141.000
Công ty TNHH Thương mại Dịch Vụ F.G	110.748.000	110.748.000	-	-
Cửa hàng hoá chất và thiết bị 40 Kim Ngưu	69.000.000	69.000.000	-	-
Phải trả người bán khác	103.990.317	103.990.317	229.574.832	229.574.832
<b>Tổng</b>	<b>308.128.317</b>	<b>308.128.317</b>	<b>750.439.832</b>	<b>750.439.832</b>

**5.11 Người mua trả tiền trước ngắn hạn**

	31/12/2020	01/01/2020
	VND	VND
Công ty TNHH May và In 1 tháng 5	-	15.000.000
Công ty cổ phần chứng nhận VIETCERT	-	13.772.000
Công ty Cổ phần Thanh Sơn	39.864.000	-
Công ty TNHH Nhà nước 1 thành viên Dệt 8/3	100.000.000	100.000.000
Khách hàng khác	34.741.000	17.413.961
<b>Cộng</b>	<b>174.605.000</b>	<b>146.185.961</b>

**5.12 Thuế và các khoản phải thu, phải nộp Nhà nước**

Đơn vị: VND

	01/01/2020	Số phải nộp trong năm	Số đã nộp trong năm	31/12/2020
	<b>Phải nộp</b>	<b>4.852.362.302</b>	<b>9.122.052.159</b>	<b>5.365.511.149</b>
Thuế giá trị gia tăng	1.274.388.012	3.696.087.418	4.580.021.153	390.454.277
Thuế thu nhập doanh nghiệp	4.362.755	503.630.188	-	507.992.943
Thuế thu nhập cá nhân	214.757.149	511.689.160	737.646.372	-
Thuế nhà đất, tiền thuê đất (*)	3.358.854.386	4.406.645.393	43.843.624	7.721.656.155
Thuế khác	-	4.000.000	4.000.000	-
<b>Phải thu</b>	<b>-</b>	<b>511.689.160</b>	<b>737.646.372</b>	<b>11.200.063</b>
Thuế thu nhập cá nhân	-	511.689.160	737.646.372	11.200.063

**CÔNG TY CỔ PHẦN - VIỆN NGHIÊN CỨU DỆT MAY**

Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2020

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)****Mẫu B 09-DN**

(\*) Tiền thuê đất phải nộp là khoản tiền thuê đất, thuê mặt nước tạm tính cho giai đoạn từ ngày 10/10/2018 đến 31/12/2020. Công ty đang làm thủ tục xin miễn giảm khoản tiền này.

**5.13 Các khoản phải trả phải nộp khác**

	31/12/2020	01/01/2020
	VND	VND
Kinh phí công đoàn	44.620.000	-
Bộ Công thương (kinh phí thu hồi các dự án)	5.922.070.000	5.922.070.000
Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	29.886.493	66.237.459
<b>Cộng</b>	<b>5.996.576.493</b>	<b>5.988.307.459</b>

**5.14 Vốn chủ sở hữu****a Bảng đối chiếu biến động vốn chủ sở hữu**

	Vốn góp của Chủ sở hữu	Lợi nhuận chưa phân phối	Đơn vị: VND Cộng
Số dư 01/01/2019	50.000.000.000	426.096.346	50.426.096.346
Tăng trong năm	-	1.654.413.950	1.654.413.950
Lợi nhuận tăng trong năm	-	1.539.481.156	1.539.481.156
Tăng khác	-	114.932.794	114.932.794
Giảm trong năm	-	-	-
Số dư tại 31/12/2019	50.000.000.000	2.080.510.296	52.080.510.296
Số dư tại 01/01/2020	50.000.000.000	2.080.510.296	52.080.510.296
Tăng trong năm	-	2.526.003.731	2.526.003.731
Lợi nhuận tăng trong năm	-	2.526.003.731	2.526.003.731
Giảm trong năm	-	100.011.709	100.011.709
Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi (*)	-	100.000.000	100.000.000
Giảm khác	-	11.709	11.709
Số dư tại 31/12/2020	50.000.000.000	4.506.502.318	54.506.502.318

(\*) Quỹ khen thưởng, phúc lợi được trích theo Nghị quyết Đại hội Cổ đông thường niên năm 2020 của Công ty Cổ phần - Viện nghiên cứu Dệt may ngày 26 tháng 6 năm 2020.

**CÔNG TY CỔ PHẦN - VIỆN NGHIÊN CỨU ĐỆT MAY**

Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2020

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)****Mẫu B 09-DN****b. Chi tiết vốn chủ sở hữu**

	31/12/2020		01/01/2020	
	Số cổ phần sở hữu	Tỷ lệ sở hữu	Số cổ phần sở hữu	Tỷ lệ sở hữu
Bộ Công thương	2.872.700	57,45%	2.872.700	57,45%
Công ty Cổ phần DamSan	1.500.000	30,00%	1.500.000	30,00%
Vốn góp của các cổ đông khác	627.300	12,55%	627.300	12,55%
<b>Cộng</b>	<b>5.000.000</b>	<b>100%</b>	<b>5.000.000</b>	<b>100%</b>

**c. Các giao dịch về vốn với chủ sở hữu và phân phối cổ tức, chia lợi nhuận**

	Năm 2020	Năm 2019
	VND	VND
Vốn đầu tư của chủ sở hữu	50.000.000.000	50.000.000.000
Vốn góp tại đầu năm	50.000.000.000	50.000.000.000
Vốn góp tăng trong năm	-	50.000.000.000
Vốn góp giảm trong năm	-	-
Vốn góp tại cuối năm	50.000.000.000	50.000.000.000
Cổ tức, lợi nhuận đã chia	100.000.000	-

**d. Cổ phiếu**

	Năm 2020	Năm 2019
	Cổ phiếu	Cổ phiếu
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	5.000.000	5.000.000
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	5.000.000	5.000.000
Cổ phiếu phổ thông	5.000.000	5.000.000
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	5.000.000	5.000.000
Cổ phiếu phổ thông	5.000.000	5.000.000
Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành (đồng/cổ phiếu)	10.000	10.000

**5.15 Nguồn kinh phí**

	01/01/2020	Cấp trong năm	Quyết toán trong năm	31/12/2020
	<b>Nguồn kinh phí sự nghiệp</b>	<b>8.479.815.588</b>	<b>6.322.107.800</b>	<b>3.350.000.000</b>
Nguồn kinh phí Bộ Công thương cấp cho Đề tài, dự án	5.499.815.588	3.774.107.800	3.350.000.000	5.923.923.388
Nguồn kinh phí Sở KHCN cấp cho Đề tài, dự án	1.582.000.000	-	-	1.582.000.000
Nguồn kinh phí Cục Công nghiệp cấp cho Đề tài, Dự án	1.398.000.000	2.548.000.000	-	3.946.000.000



**CÔNG TY CỔ PHẦN - VIỆN NGHIÊN CỨU DỆT MAY**

Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2020

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)**

Mẫu B 09-DN

**6. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CHỈ TIÊU TRÌNH BÀY TRÊN BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH****6.01 Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ**

	Năm 2020 VND	Năm 2019 VND
Doanh thu bán hàng	25.051.027.712	30.474.221.266
Doanh thu cung cấp dịch vụ	41.052.905.787	35.057.017.167
<b>Cộng</b>	<b>66.103.933.499</b>	<b>65.531.238.433</b>

**6.02 Giá vốn hàng bán**

	Năm 2020 VND	Năm 2019 VND
Giá vốn của hàng bán	23.914.897.850	29.284.422.667
Giá vốn dịch vụ cung cấp	27.163.101.685	22.342.434.288
<b>Cộng</b>	<b>51.077.999.535</b>	<b>51.626.856.955</b>

**6.03 Doanh thu hoạt động tài chính**

	Năm 2020 VND	Năm 2019 VND
Lãi tiền gửi	707.582.683	292.740.506
<b>Cộng</b>	<b>707.582.683</b>	<b>292.740.506</b>

**6.04 Chi phí quản lý doanh nghiệp**

	Năm 2020 VND	Năm 2019 VND
Chi phí nhân viên quản lý	5.167.025.013	5.494.792.732
Chi phí vật liệu quản lý	35.093.846	54.973.794
Chi phí đồ dùng văn phòng	-	12.171.818
Chi phí khấu hao TSCĐ	1.778.174.213	1.758.922.476
Thuế, phí, lệ phí	4.410.645.393	3.405.698.011
Chi phí dịch vụ mua ngoài	948.275.575	1.457.423.959
Chi phí khác bằng tiền	143.336.000	229.276.552
<b>Cộng</b>	<b>12.482.550.040</b>	<b>12.413.259.342</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN - VIỆN NGHIÊN CỨU DỆT MAY**

Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2020

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)****Mẫu B 09-DN****6.05 Thu nhập khác/Chi phí khác**

	Năm 2020 VND	Năm 2019 VND
<b>Thu nhập khác</b>	<b>180.102</b>	<b>279.172.747</b>
Thanh lý tài sản cố định	-	179.000.000
Thu nhập khác	180.102	100.172.747
<b>Chi phí khác</b>	<b>38.278.914</b>	<b>419.079.874</b>
Giá trị còn lại của tài sản thanh lý	38.278.914	169.902.150
Chi phí khác	-	249.177.724
<b>Cộng</b>	<b>(38.098.812)</b>	<b>(139.907.127)</b>

**6.06 Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố**

	Năm 2020 VND	Năm 2019 VND
Chi phí nguyên vật liệu	25.951.397.664	27.695.316.284
Chi phí nhân công	15.170.317.622	14.377.993.881
Chi phí khấu hao TSCĐ	5.057.485.065	4.477.344.583
Chi phí dịch vụ mua ngoài	6.793.390.498	8.563.558.850
Chi phí bằng tiền khác	5.047.981.953	4.450.215.374
<b>Cộng</b>	<b>58.020.572.802</b>	<b>59.564.428.972</b>

**6.07 Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành**

	Năm 2020 VND	Năm 2019 VND
<b>Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế</b>	<b>3.029.633.919</b>	<b>1.539.481.156</b>
Điều chỉnh tăng/giảm	-	-
Thu nhập được miễn thuế (*)	2.874.805.753	-
Thu nhập không được miễn thuế (*)	154.828.166	-
Thuế suất thuế TNDN	20%	20%
Chi phí thuế TNDN năm nay	30.965.633	-
Điều chỉnh chi phí thuế TNDN năm 2018 và 2019 vào chi phí thuế TNDN hiện hành năm nay (**)	472.664.555	-
<b>Tổng Chi phí Thuế TNDN</b>	<b>503.630.188</b>	<b>-</b>

(\*) Công ty được hưởng ưu đãi về Thuế TNDN trong lĩnh vực hoạt động, sản xuất kinh doanh các sản phẩm hình thành từ kết quả khoa học và công nghệ theo Thông tư số 03/2021/TT-BTC của Bộ Tài chính ban hành ngày 11 tháng 01 năm 2021 về việc hướng dẫn về miễn thuế, giảm thuế thu nhập doanh nghiệp đối với doanh nghiệp khoa học và công nghệ quy định tại Nghị định số 13/2019/NĐ-CP ngày 01/02/2019 của Chính phủ về doanh nghiệp khoa học và công nghệ. Công ty được miễn thuế 04 năm và giảm 50% số thuế phải nộp trong 09 năm tiếp theo.

(\*\*) Do năm 2021 mới có hướng dẫn cụ thể về việc thực hiện Nghị định 13/2019/NĐ-CP nên công ty lựa chọn năm 2020 là năm đầu tiên công ty áp dụng hưởng ưu đãi thuế theo Nghị định này và tính bổ sung thuế TNDN cho năm 2018 và 2019.

**CÔNG TY CỔ PHẦN - VIỆN NGHIÊN CỨU DỆT MAY**

Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2020

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)****Mẫu B 09-DN****6.08 Lãi cơ bản trên cổ phiếu**

	<u>Năm 2020</u>	<u>Năm 2019</u>
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp (VND)	2.526.003.731	1.539.481.156
Các khoản điều chỉnh	-	-
<i>Các khoản điều chỉnh tăng</i>	-	-
<i>Các khoản điều chỉnh giảm</i>	-	100.000.000
Lợi nhuận hoặc lỗ phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông (VND)	2.526.003.731	1.439.481.156
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong kỳ (cổ phiếu)	5.000.000	5.000.000
<b>Lãi cơ bản trên cổ phiếu (VND/cổ phiếu)</b>	<b><u>505</u></b>	<b><u>288</u></b>

Lãi cơ bản trên cổ phiếu năm 2019 thay đổi so với Báo cáo tài chính năm 2019 là 20 VND/cổ phiếu do Công ty trích quỹ khen thưởng, phúc lợi theo Nghị quyết Đại hội Cổ đông thường niên năm 2020 của Công ty Cổ phần - Viện nghiên cứu Dệt may ngày 26 tháng 6 năm 2020.

Tại ngày báo cáo, Công ty chưa ước tính được một cách đáng tin cậy số lợi nhuận cho năm kết thúc ngày 31/12/2020 có thể được phân bổ vào quỹ khen thưởng, phúc lợi, thưởng cán bộ quản lý. Nếu công ty trích quỹ khen thưởng, phúc lợi, thưởng cán bộ quản lý cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2020 thì lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông và lãi cơ bản trên cổ phiếu sẽ giảm đi.

**7. THÔNG TIN KHÁC****7.01 Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán năm**

Không có sự kiện quan trọng nào xảy ra sau ngày kết thúc niên độ kế toán yêu cầu phải điều chỉnh hoặc công bố trong Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020.

**7.02 Thông tin về các bên liên quan**

Thu nhập Hội đồng quản trị và Ban Lãnh đạo Công ty

	<u>Năm 2020</u>	<u>Năm 2019</u>
	<u>VND</u>	<u>VND</u>
Tổng thu nhập	1.966.661.562	1.575.217.541
	<b><u>1.966.661.562</u></b>	<b><u>1.575.217.541</u></b>

**7.03 Thông tin so sánh**

Số liệu so sánh trên Báo cáo tài chính năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2020 được lấy từ Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2019 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán CPA VIETNAM - Thành viên Hãng kiểm toán Quốc tế INPACT.

## CÔNG TY CỔ PHẦN - VIỆN NGHIÊN CỨU DỆT MAY

Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2020

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

Mẫu B 09-DN

### 7.04. Thông tin khác

Công ty đã chính thức bàn giao công ty cổ phần tại ngày 10/10/2018 Theo Biên bản bàn giao số 622/BBBG-VTRI ngày 13/8/2020 và đã được hoàn trả số tiền 8.701.270.510 đồng nộp thừa về Quỹ hỗ trợ sắp xếp và phát triển doanh nghiệp theo Quyết định 2078/QĐ-BTC ngày 8/12/2020 của Bộ Tài chính (số theo dõi đầu năm tại thuyết minh mục 5.05 - Phải thu khác).

Công ty đã được Bộ Tài chính phê duyệt phương án sử dụng đất đối với 02 cơ sở nhà đất tại số 454/24 phố Minh Khai, phường Vĩnh Tuy, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội làm văn phòng, trung tâm nghiên cứu, đào tạo và xưởng thực nghiệm và số 478 phố Minh Khai, phường Vĩnh Tuy, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội làm trụ sở làm việc, trung tâm thí nghiệm, nghiên cứu đào tạo giám định, chứng nhận, chuyển giao công nghệ, giới thiệu sản phẩm và dịch vụ theo Công văn số 16090/BTC-QLCS ngày 30/12/2020.

Hà Nội, ngày 02 tháng 3 năm 2021

Người lập biểu

Phạm Thị Diệu Lan

Kế toán trưởng

Tống Đức Quang

Chủ tịch Hội đồng quản trị



Phạm Văn Lượng

